



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

Văn phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam

23 tháng 8 năm 2000

Hà Nội, Việt Nam

NHẬN XÉT CỦA THỦ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI ROBERT MALLET

Một mục tiêu lâu dài, chắc chắn và rõ ràng của Tổng thống và Phó Tổng thống Mỹ là thiết lập quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Một mối quan hệ hữu nghị như vậy có thể giúp đạt được những mục tiêu của đất nước lớn thứ mười ba trên thế giới này.

Để chuẩn bị cho chuyến đi này, tôi đã nói chuyện về Việt Nam với rất nhiều nhân vật có tiếng tăm. Và hầu như tất cả mọi người đều nói như sau: tôi xin trích dẫn lại "một dân tộc giàu có, một quốc gia hùng mạnh và một xã hội văn minh".

Đó là lý do tại sao Tổng thống Clinton đã bắt đầu quá trình bình thường hoá quan hệ bằng việc bãi bỏ cấm vận năm 1994; thiết lập quan hệ ngoại giao bình thường qua việc cho mở toà Đại sứ của Hoa Kỳ tại Hà Nội năm 1995 và bổ nhiệm ông Peterson làm Đại sứ, đại diện cho Hoa Kỳ tại Việt Nam hai năm sau đó. Đó là lý do tại sao nay chúng ta đã có được bản hiệp định thương mại song phương được hai bên nhất trí, và cũng là lý do tại sao hôm nay tôi lại có mặt tại đây.

Tôi mong muốn được làm phần việc của mình trong việc hàn gắn lại những vết thương giữa hai dân tộc chúng ta và đưa cả hai cùng tiến lên phía trước, bước vào một sự phồn vinh thịnh vượng mới. Điều này có ảnh hưởng quan trọng tới nền kinh tế của cả Hoa Kỳ lẫn Việt nam. Còn cách nào để vượt qua quá khứ tốt hơn là giúp dân tộc Việt Nam với 77 triệu dân trở nên phồn vinh và thịnh vượng?

Và trong thực tế, các bước mà chúng ta đã cùng nhau thực hiện đã có tác dụng vô cùng to lớn. Từ con số không trước khi cấm vận được bãi bỏ, xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ đã tăng đều đặn, đạt giá trị trên \$600 triệu trong năm 1999. Một số người dự đoán xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ có thể tăng thêm tới \$800 triệu mỗi năm.

Phó Thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm nói rằng hiện nay Việt Nam có trên 200 mặt hàng công nghiệp có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Trong khi đó, quan hệ thương mại song phương của chúng ta mới chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng số 11,5 tỉ đôla xuất khẩu và 11,6 tỉ đôla nhập khẩu của Việt Nam năm ngoái. Còn về đầu tư của Mỹ vào Việt Nam, mặc dù Hoa Kỳ thuộc một trong mười nước đứng đầu, cũng chỉ đạt mức dưới 5% tổng giá trị đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Rõ ràng rằng tiềm năng phát triển còn rất lớn.

Và vì vậy, sáu tuần trước đây, với niềm sung sướng và dễ chịu, tôi đã được chứng kiến việc ký kết hiệp định thương mại lịch sử giữa hai dân tộc chúng ta. Tại lễ ký này, Tổng thống Clinton gọi hiệp định thương mại như là "một bước tiến lịch sử nữa trong tiến trình bình thường hoá quan hệ, hòa giải và hàn gắn giữa hai dân tộc".

Ngài Tổng thống nói, "Hiệp định này sẽ mở cửa một cách đáng kể nền kinh tế Việt Nam, thúc đẩy nền kinh tế này hội nhập vào cộng đồng quốc tế và tăng cường bang giao thương mại giữa hai dân tộc".

Và chúng tôi tin rằng tất cả điều đó là sự thật.

Mười bốn năm đã trôi qua kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới, một quyết định vĩ đại khởi xướng công cuộc cải tổ nền kinh tế Việt Nam năm 1986 đã làm biến đổi đất nước Việt Nam từ một nước cần nhập khẩu thực phẩm thành nước đứng thứ hai trên thế giới về xuất khẩu gạo.

Việt Nam quyết định ký kết bản hiệp định thương mại song phương này lại ghi nhận thêm một cam đảm tương tự nữa của Việt Nam. Quyết định đó còn có thể đem lại nhiều kết quả tích cực hơn.

Và xét cho cùng thì Việt Nam sẽ không chỉ thành đạt trong lĩnh vực xuất khẩu gạo không thôi.

Các doanh nghiệp Việt Nam cần thâm nhập vào thị trường thế giới, đặc biệt là thị trường 7 nghìn tỉ đôla tại Hoa Kỳ. Việt Nam đã đi được một số bước quan trọng. Đó là gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995, và Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á Thái bình dương (APEC) hai năm trước đây.

Quá trình đó có thể đưa Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới; có thể biến Việt Nam trở thành cường quốc về kinh tế ở khu vực Đông Nam Á. Nhưng tất nhiên trong cuộc sống luôn có "những người nói không", luôn có những người chỉ nhìn thấy trở ngại khó khăn hơn là nhìn thấy những cơ hội. Họ nói rằng các điều khoản của BTA rất khó thực hiện.

Các bạn thử đoán xem đó là cái gì? Đúng là nó khó.

Ngay cả Đổi Mới cũng không phải dễ.

Gần bốn mươi năm trước đây, khi mà nước Mỹ công bố dự định đưa các nhà du hành vũ trụ lên mặt trăng, Tổng thống Kennedy nói "không phải chúng ta làm việc này vì lý do nó dễ làm mà chúng ta làm việc đó vì nó là việc khó làm".

Ông muốn nói rằng đôi khi những thứ khó lại là những cái đáng làm.

Tôi không nghi ngờ về sự khó khăn của các điều khoản của hiệp định. Tôi cũng không hề nghi ngờ về khả năng của Việt Nam trong việc thực hiện các điều khoản đó.

Chúng tôi có thể giúp đỡ các bạn trong thời kỳ chuyển đổi khó khăn này được không? Chúng tôi có thể và chúng tôi sẵn sàng.

Hoa Kỳ đang hỗ trợ về kỹ thuật cho công cuộc cải cách pháp luật nhằm xây dựng hạ tầng cơ sở cần thiết cho việc thực hiện BTA. Bộ của chúng tôi có rất nhiều chương trình đang triển khai ở Việt Nam bên cạnh các văn phòng dịch vụ thương mại ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội: Khoá đào tạo về quyền sở hữu trí tuệ do Patent and Trademark (PTO) tài trợ; sự giúp đỡ về qui chế bảo hiểm, đánh giá tiêu chuẩn và tính thống nhất; Dự án về Môi trường Châu Á (US-AEP); những nỗ lực hợp tác trong vấn đề bảo tồn nguồn lực thiên nhiên; và dự báo thời tiết.

Các thành quả của BTA sẽ không được sử dụng một cách đầy đủ trừ khi Việt Nam thực hiện các điều khoản về tự do hoá thị trường.

Khi Quốc hội của chúng tôi và Quốc hội của các bạn phê chuẩn BTA, đó sẽ là một ngày vui sướng biết chừng nào khi Việt Nam được thâm nhập vào thị trường của chúng tôi với biểu thuế thấp như là biểu thuế giành cho các đối tác ưu đãi thương mại khác của chúng tôi.

Đó là một cơ hội rất lớn.

Nhưng cái đó chưa đủ. Có những nước có mối quan hệ thương mại bình thường với Mỹ nhưng xuất khẩu của họ vào Mỹ còn thấp hơn cả của Việt Nam.

Để thu được lợi ích toàn diện của BTA, Việt Nam cần phải thực hiện các biện pháp thị trường khác nữa để đảm bảo tính cạnh tranh.

Và ở đây một lần nữa, lại có "những người nói không".

Chúng ta hãy xem cái gì đã diễn ra đối với công nghệ thông tin, một lĩnh vực đã làm chuyển đổi cả nền kinh tế của Hoa Kỳ trong thập kỷ qua.

Hiện nay cứ 100 ngày thì lượng giao thông qua Internet lại tăng gấp đôi. Cuộc cách mạng đó được diễn ra ở hầu hết các khu vực trên hành tinh này. Nhưng làm thế nào để phát triển ngành công nghệ thông tin vững mạnh tại Việt Nam mà không triển khai nhanh hiệp định thương mại Việt Mỹ?

Ví dụ, các điều khoản của chương I của BTA khuyến khích việc luân chuyển hàng hoá công nghiệp. Những hàng hoá này là những công cụ để phát triển hạ tầng cơ sở của công nghệ thông tin. Chúng tôi là những nhà sản xuất hàng đầu thế giới các

công cụ này. Đó chính là những công cụ Việt Nam đang cần. Chậm trễ trong việc sử dụng máy tính hoặc các thiết bị viễn thông số vào ngành hải quan hoặc hạn chế nhập các thiết bị nêu trên chỉ có thể làm chậm lại sự phát triển của ngành quan trọng này.

Tất nhiên là một số lợi ích của công nghệ thông tin đã được khai thác ở Việt Nam .

Bất kỳ ai trong các bạn có thiết bị máy tính và được nối mạng Internet có thể truy cập và đọc được các lợi ích của BTA trên trang web của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội. Bạn cũng có thể đọc toàn văn bản hiệp định này. Tại Washington tôi có thể theo dõi được tình hình phát triển của Việt Nam không chỉ thông qua con đường báo chí quốc tế mà còn qua các trang web của báo Nhân Dân và báo Lao Động trên Internet.

Tuy nhiên để cho lĩnh vực này phát triển thành công, cần phải có sự thay đổi trong toàn bộ hệ thống thương mại.

Nhiều công ty của Mỹ có quan điểm rằng Việt Nam sẽ nhận thấy sự cấp thiết của vấn đề này. Hôm qua tôi có gặp gỡ một số thành viên của Phòng Thương mại Hoa Kỳ. Tôi hoàn toàn đồng tình với sự lạc quan của họ, những người đi tiên phong trong vấn đề bình thường hoá quan hệ kinh tế Việt-Mỹ. Các công ty hàng đầu của Mỹ như CISCO và IBM đã đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo những kỹ thuật viên về công nghệ thông tin. Họ có niềm tin vào tương lai của Việt Nam. Những người Mỹ còn nghi ngờ nên thi đua với những người có niềm tin vào Việt Nam.

Quốc hội Mỹ đã bỏ phiếu với tỷ lệ 322 : 91 ủng hộ Tổng thống Clinton trong việc gia hạn miễn trừ quy chế Jackson-Vanik đối với Việt Nam như là Quốc hội đã làm trong suốt ba năm liên tục gần đây. Việc miễn trừ này cho phép chính phủ Mỹ tiếp tục tăng cường hỗ trợ về tài chính và bảo lãnh cho các công ty của Mỹ vào buôn bán và đầu tư tại Việt Nam . Đó lại là một dấu hiệu rõ ràng nữa về sự tin tưởng vào chính sách bình thường hoá quan hệ kinh tế của nội các.

Bằng việc đưa ra một khuôn khổ đảm bảo tính nhất quán, khả năng dự báo, sự minh bạch, rõ ràng và khả năng tiếp cận, BTA đã đem lại nguồn sinh khí và sự nhiệt tình mới cho các công ty của Mỹ đối với thị trường Việt Nam . Họ nhìn vào các bạn như là các đối tác kinh doanh hợp tác hai bên cùng có lợi.

Ở Việt Nam có câu -tôi hy vọng phát âm của mình cũng sẽ không đến nỗi quá tồi- PHI THƯỜNG BẤT PHÚ-tạm dịch là *không kinh doanh không giàu được*.

Tổng thống Roosevelt, người đã lãnh đạo dân tộc chúng tôi trong những ngày đen tối nhất của chiến tranh thế giới có lần đã nói: "cái duy nhất mà chúng ta phải sợ đó là chính sự sợ hãi".

Hiện nay, thế giới hầu như đang trong trạng thái hoà bình. Các bạn đã thật sự can đảm khi tiến hành cải cách kinh tế. Các bạn đừng ngần ngại lo sợ. Quyết định của các bạn hội nhập nền kinh tế của Việt Nam với thế giới sẽ giúp cho Việt Nam phát triển và thịnh vượng. Nếu chúng ta không bị ngăn cản bởi sự sợ hãi, cả hai dân tộc chúng ta có thể để quá khứ lùi lại phía sau. Chẳng có gì phải lo sợ cho tương lai của chúng ta cả.

Và bây giờ tôi lại thử tiếng Việt của mình một lần nữa: *Xin cảm ơn các quý vị*.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta35e.html>